

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2023
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước
2. Ông Trần Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều L, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Số 333, tổ 10, ấp NH, xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang. Số điện thoại liên hệ: 0704.63.4xxx

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NH, xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0909.05.0xxx

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Kiều L trình bày:

Chị và anh C chung sống với nhau năm 1996, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, đến năm 2005 thì chị L phát hiện anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, mặc dù chị L đã khuyên nhủ và tha thứ nhưng anh C không chấm dứt mối quan hệ đó, vợ chồng vì vậy mà thường xuyên mâu thuẫn, đến năm 2010 thì quyết định sống ly thân. Trong thời gian ly thân, anh C cũng thỉnh thoảng tới lui nhưng không có ý định hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị L yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Có hai con chung tên Huỳnh Diễm N, sinh ngày 26/5/1998 và Huỳnh Yến N1, sinh ngày 06/11/2005. Cháu Diễm N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Yến N1 và yêu cầu anh C cấp dưỡng theo quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị L và anh C thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C nhưng anh C tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh C; về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Yến Nhi, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh C vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh C; về con chung: Giao cháu Huỳnh Yến Nhi, sinh ngày 06/11/2005 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C cấp dưỡng nuôi con theo

quy định; tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị L, anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Kiều L và anh Huỳnh Văn C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2006, do UBND xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang cấp ngày 04 tháng 12 năm 2006). Anh Huỳnh Văn C có hộ khẩu thường trú tại: ấp NH, xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn C vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2006 tại UBND xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác mặc dù chị L đã nhiều lần tha thứ và cố gắng khuyên nhủ nhưng anh C không thay đổi nên khiến cho mâu thuẫn càng lúc càng trầm trọng, cả hai đã quyết định sống ly thân từ khoảng năm 2010 đến nay.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng anh C đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, chị L được ly hôn anh C.

[4] *Về con chung:* Chị L và anh C có hai con chung tên Huỳnh Diễm N, sinh ngày 26/5/1998 và Huỳnh Yến N1, sinh ngày 06/11/2005. Cháu Huỳnh Diễm N đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Huỳnh Yến N1 chưa đủ 18 tuổi và hiện đang sống với chị L nên khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Yến N1, yêu cầu anh C cấp dưỡng theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến cháu Huỳnh Yến N1 qua đó thể hiện nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống với chị L. Xét thấy yêu cầu của chị L phù hợp với nguyện vọng của cháu Yến N1 nên để cho cháu Yến Nhi được ổn định tâm lý và phát triển lành mạnh Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huỳnh Yến N1 cho chị Nguyễn Kiều L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] *Về yêu cầu cấp dưỡng*: Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do chị L là người trực tiếp nuôi con nên chị L yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sống tiền 745.000 đồng (tương đương 1/2 lương tối thiểu là 1.490.000 đồng) mỗi tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh C vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Kiều L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Kiều L được ly hôn anh Huỳnh Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2006, do UBND xã BT, huyện ThS, tỉnh An Giang cấp ngày 04 tháng 12 năm 2006 cho chị Nguyễn Kiều L và anh Huỳnh Văn C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Huỳnh Yến N1, sinh ngày 06/11/2005 cho chị Nguyễn Kiều L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 745.000 (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng mỗi tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Anh Huỳnh Văn C và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Kiều L. Chị Nguyễn Kiều L và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Huỳnh Văn C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Kiều L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011429 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, chị L không phải nộp thêm. Anh Huỳnh Văn C phải chịu án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Bình Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Linh